

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24/02/2025

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em

2. Ông Võ Tấn Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Hậu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2024/QĐXX- ST ngày 23 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Văn S, sinh năm: 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Lập, xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

- Bị đơn: - Bà Nguyễn Kim H, sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Lập, xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn là ông Võ Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Kim H xây dựng hôn nhân gia đình năm 2008, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi cưới xong vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm; thường xuyên cãi vã nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và hiện tại vợ chồng ông đã sống ly thân. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông và bà H không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 người con chung tên là Võ Minh Phát, sinh ngày 01/02/2012 hiện tại đang ở bà H, khi ly hôn ông tự nguyện giao con cho bà H nuôi dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông S xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bà Nguyễn Kim H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến

* Ý kiến của kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn được tổng đạt các quyết định hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ điều kiện xét xử.

- Về nội dung đề xuất: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 53, Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Võ Văn S đối với bà Nguyễn Kim H

+ Về quan hệ con chung: Giao cháu Võ Minh Phát, sinh ngày 01/02/2012 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ông S xác định không có nên không đặt ra xem xét

+ Về án phí: Ông S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là ông Võ Văn S và bị đơn là bà Nguyễn Kim H, địa chỉ huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa, ông S vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, ông S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bà H được Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông S và bà H xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà H là hợp pháp được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét về nguyên nhân, ông S cho rằng trong quá trình chung sống với bà H do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, sống không hạnh phúc và hiện tại vợ chồng ông không còn chung sống với nhau, nay ông xét thấy, tình cảm giữa vợ chồng ông không thể tiếp tục sống chung được nữa nên ông yêu cầu được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện; vợ chồng phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng ông S và bà H không biết tôn trọng nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà thường xuyên cãi nhau và hiện tại không còn chung sống với nhau và cũng không có liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng; điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng ông đã có xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S.

[2] Về quan hệ con chung: Ông S xác định vợ chồng anh có 01 người con chung tên là Võ Minh Phát, sinh ngày 01/02/2012 hiện đang ở với bà H. Hội đồng xét xử xét thấy hiện cháu Võ Minh Phát đang ở với bà H và có ý kiến ở với bà H nên giao cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông S xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Ông S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Võ Văn S đối với bà Nguyễn Kim H, xử cho ly hôn giữa ông Võ Văn S và bà Nguyễn Kim H.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Minh Phát, sinh ngày 01/02/2012 cho bà Nguyễn Kim H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Võ Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà Nguyễn Kim H không yêu cầu. Ông Võ Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Ông Võ Văn S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông Võ Văn S đã nộp tiền tạm ứng án phí

300.000 đồng theo biên lai thu số 0005673 ngày 21/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu.
- VKSND huyện Hòa Bình.
- Chi cục THA dân sự huyện Hòa Bình
- Các đương sự.
- Lưu

Lê Thị Nam